

PHỤNG DỤC - TRẬN ĐÁNH ĐỀ ĐÒI

Phu Nguyen

“Old soldiers never die they just fade away”.

"Người lính già không bao giờ chết, họ chỉ mờ nhạt đi".

Tôi được gặp Đại Tá Võ Ân lần đầu tại Chi khu Phước An, lúc ấy là chiều 17 tháng 03 năm 1975.

Trong những ngày cuối cùng của Ban Mê Thuột, Phước An trở thành trung tâm điểm của các hoạt động quân sự ráo riết nhất, Thiếu tá Nguyễn Thanh Thọ quận trưởng đã nhiều ngày không ngủ, vóc dáng thư sinh của anh như càng quắt hơn nữa, nhưng anh vẫn như con thoi tiếp đón hết toán quân này đến vị chỉ huy khác. Từ khi tiếng súng nổ 2 giờ sáng thứ Hai ngày 10/3, Phước An trở thành nơi tập trung của mọi đơn vị, từ Trung tá Phạm Công Cận với đoàn lính quận Buôn Hồ, đến Trung đoàn 45 từ Pleiku về chuẩn bị cho cuộc tái chiếm Ban Mê Thuột. Tỉnh trưởng cuối cùng của Darlac, Đại tá Trịnh Tiểu cũng có mặt tại đây, nên Thiếu tá Thọ chủ nhà suốt ngày đêm bận bịu tiếp đón, sắp đặt mọi chuyện.

Anh Võ Ân cùng với khoảng 20 quân nhân vừa di tản từ B50 cạnh phi trường Phụng Dục về tới an toàn. Thiếu tá Thọ chạy vội ra giữa sân quận đường chào đón toán quân:

- Chào Đại tá, Đại tá vào phòng em nghỉ, để em cho lính lo cơm nước cho anh em liền.

Thấy vị sĩ quan trẻ măng nhỏ con được đón vào chỉ đeo lon Trung tá, tôi nghĩ các sĩ quan thường hay thừa cấp trên cao lên một bậc, như các anh gọi Chuẩn tướng bằng Thiếu tướng, tôi hỏi Thiếu úy Bùi Xuân Đình:

- Ông Trung tá này ở đơn vị nào vậy ?

- Đại tá Võ Ân, Trung đoàn trưởng 53. Vừa mới được tướng Phú đặc cách tại mặt trận.

Vừa thì thầm bên tôi xong, Thiếu úy Đình bước qua rót nước mời anh “Đại tá”. Tôi giật thót người kín đáo liếc nhìn anh Võ Ân, anh rất trẻ, chỉ chừng ba mươi, khuôn mặt vẫn tươi vui tỉnh táo dù đã một tuần

liền quần nhau với quân giặc. Anh có dáng dấp của một giáo sư hơn là một quân nhân. Nếu không có bộ đồ trận và lon Trung tá trên cổ áo, có lẽ không ai tin rằng anh là một sĩ quan cao cấp, đang đảm nhiệm một chức vụ quan trọng như thế, và lại càng không thể tin được anh chính là người hùng trận Phụng Dực, người vừa đương đầu với hai sư đoàn khét tiếng của cộng quân, sư đoàn 320 và sư đoàn 316 tại mặt trận phi trường Phụng Dực.

Quận Phước An đầy lính, có lẽ tôi là người mặc thường phục duy nhất trong chi khu, sự có mặt của tôi trong trại lính là một ân huệ đặc biệt từ Thiếu tá Thọ. Đã mấy hôm trước, khi quận còn yên tĩnh, tôi từ ngã ba Phước An chạy vào chi khu, xin gặp quận trưởng và trình “Thẻ báo chí” do Bộ Dân Vận Chiêu Hồi cấp, để xin một ghế trên trực thăng bay ra khỏi vùng khói lửa. Thiếu tá quận trưởng đã vị tình lắm, xin cho tôi một chỗ trên chiếc Chinook chuyển quân Trung đoàn 45 từ Pleiku đến. chiếc trực thăng hai cánh quạt rời chi khu không bay thẳng về Nha Trang như lịch trình, mà lại đáp xuống gần ngã ba Phước An để đón vài thân nhân, thế là một đoàn người chạy giặc liền tràn lên kín tàu, chiếc Chinook ạch ạch cất cánh khỏi mặt đất, nhưng chỉ nhấc mình lên được chừng vài chục mét lại rớt xuống ngay sát ngã ba, sau khi cố gắng sửa chữa không thành, phi hành đoàn ôm cặp tấp trở lại chi khu, tôi lẻo đẻo lội bộ theo sau. Thiếu tá Thọ thương tình thẳng em hằm hiu, bèn xếp cho tôi xuống ngủ với các anh thuộc phòng chiến tranh chính trị Sư đoàn, ở đó tôi gặp lại các “chiến hữu phe ta”: Thiếu úy Bùi Xuân Đình là chồng của chị Huỳnh Thị Hòa Thơ, xướng ngôn viên làm cùng đài phát thanh, Trung sĩ Lê Kế Chí đạo trưởng Hướng đạo Daklak ...

Có thể nói trong những ngày chiến tranh nổ ra ở miền đất hiền hòa Bụi Mù Trời, tôi là một người may mắn, ít ra là đến lúc này. Hôm trước khi súng nổ, tuy là ngày Chủ nhật nghỉ, tôi lại có công tác ra phi trường L19 đón Thiếu tướng Phạm Văn Phú Tư lệnh Quân đoàn 2 Quân khu 2 đến kinh lý BMT, tôi cũng biết tin quận Đức Lập vừa mất buổi sáng, nhưng tới lúc ấy, tôi không hề nghĩ Việt cộng dám đánh BMT, nơi bao năm nay vẫn sống yên bình hiền hòa. Khoảng hơn 2 giờ sáng thứ Hai ngày 10 tháng Ba năm 1975, cả thị xã vang lên tiếng đại pháo của giặc, im được một lát, rồi lại pháo, xen lẫn với tiếng súng nhỏ. Không hề có kinh nghiệm chiến tranh, tôi dậy

sớm đi làm đầu tuần tại Đài phát thanh như thường lệ. Đài có hai cơ sở, thượng tầng có nhà máy phát điện và trụ antenna cao 200m ngay tại ngã ba Chi Lăng, và hạ tầng ở số 1 Tự Do, ngay ngã sáu cột đèn ba ngọn. Vừa băng qua đường Phan Chu Trinh tới hàng rào nhà thờ chính tòa, hai chiếc xe tăng xuất hiện phía Tòa giám mục bắn thẳng một tràng về phía tôi, cố men theo hàng rào xi măng tôi chạy vọt tới Đài, các anh Nghĩa quân gác cổng phải vội kéo kềm gai lôi tôi vào. Khung cảnh tại Đài thật hoảng loạn, anh Nguyễn Phụng Hải, Giám đốc đi công tác ở Saigon chưa về, chúng tôi như rắn mất đầu, cứ cố gắng liên lạc với đài Saigon xin lệnh, trong lúc đó, trên làn sóng chỉ phát nhạc quân hành. Mọi người nhón nháo nghe tiếng súng lúc xa lúc gần, ai cũng muốn tìm đường chạy giặc, nhưng không dám bỏ nhiệm sở, và cũng chẳng ai biết nên chạy hướng nào.

Gần trưa, một toán Biệt động quân từ phía trường Trung học Tổng hợp đã xuất hiện ngay cạnh Đài giúp chúng tôi vững tâm, tôi vội ra khu gia đình nhân viên định kiểm chút gì ăn lót dạ. Khu nhân viên này nằm phía sau, có cánh cổng thông qua tư dinh Chuẩn tướng Lê Trung Tường, Tư lệnh sư đoàn 23. Đúng lúc ấy, bà vợ tướng Tường đẩy cánh cổng sắt, nói với qua phía chúng tôi:

- Các em rời khỏi đây liền đi, Việt cộng tới bên Vinh Sơn rồi, đi về phía quân y viện Tăng cường ra cây số ba nghe chưa.

Nói rồi bà quay ngoắt ra sân trước, nơi có hai chiếc thiết giáp bánh hơi đang chờ.

Chúng tôi vội bỏ hết mọi việc, băng qua hàng chè tàu ra đường Hùng Vương, cứ theo sự chỉ dẫn của các anh lính Biệt động quân đeo huy hiệu Tiểu đoàn 96, đi qua Hội đồng tỉnh, qua trường trung học Tổng hợp, tới quân y viện Tăng cường nghỉ chân một lát, đến khi nghe tiếng súng nổ vang phía Ty Cảnh sát quốc gia, chúng tôi vội vàng chạy băng ngang buôn Kosier ra quốc lộ 21, tới cửa rạp ciné Nguyễn Văn Cơ (?).

Trời đã về chiều, đoàn người có cả đàn bà con nít đi tìm chỗ trú ngụ qua đêm. Đang phân vân đi loanh quanh, tôi gặp được Đại Úy Nguyễn Ngọc Tuấn Đại đội trưởng Cảnh sát dã chiến và toán cảnh sát của anh, anh Tuấn đề nghị chúng tôi đến tá túc ở chùa Dược Sư, trong lúc tâm hồn bán loạn và lo sợ, thật không gì bằng đến những nơi thờ phụng, mái chùa quả là chốn dung thân êm đềm nhất. Tối hôm ấy, tôi có được giấc ngủ say ngon lành ngoài trời, trên nền bệ xi măng của

tượng đài Quan Âm hình bát giác, dù không mền gói và cả ngày qua chưa có chút gì vào bụng.

Sáng 11 tháng 3, nhớ lời dặn dò của bà vợ Tư lệnh chỉ nói tới công số ba, chúng tôi cứ loanh quanh nghi chân tại đó, chẳng biết nên chạy đi đâu. Chẳng phải tất cả các quốc lộ xung quanh Ban Mê Thuột đều đã bị cắt đường rồi sao ? Đi về hướng nào cũng đi gần đến vùng địch.

Đúng là tiến thoái lưỡng nan !

Vừa lo sợ, vừa chán chường, tôi một mình bước chân đến bên ngôi nhà thờ nhỏ cây số ba. Nhà thờ đóng cửa im ỉm, cha xứ chắc đã đi lánh nạn nơi nào, tôi đứng lặng cầu nguyện bên ngôi giáo đường gỗ cũ kỹ, thả hồn vào lời cầu xin thống thiết.

Bỗng một tiếng nổ kinh hồn vang lên ngay khu nhà dân phía sau nhà thờ, khói đen bốc lên ngùn ngụt, tôi co giò chạy ngược ra đường. Một chiếc xe Jeep từ trong xóm chạy ra, bò lên mặt đường nhựa, tôi vội vàng phóng tới, bám vào sau xe đu người lên, giọng một người phụ nữ trong xe hỏi hỏi:

- Chú vô trong này, coi chừng té.

Tôi rướn mình cúi đầu chui vào trong xe, lặng lẽ thu mình vào một góc, toàn những khuôn mặt xa lạ. không biết các anh đồng sự đi chung giờ chạy hướng nào. Chiến tranh ghê gớm quá! Chiếc xe leo dốc công số năm rồi rẽ trái về hướng Phước An. Khi qua cây số mười hai, bên hàng cây cao su thẳng tắp, quân đội đang dàn ra những khẩu đại bác 105 ly, phía sau là vài chiếc xe cam nhông chở đạn.

Đến Phước An thì trời đã về chiều, dọc theo quốc lộ là từng đoàn xe dân sự, ba lua có, xe lam có, cả máy cày rờ moọc lẫn xe đò, tất cả đều quay đầu về hướng Nha Trang. Khung cảnh nơi đây thật náo nhiệt, người nằm ngồi đây cả hai bên đường, họ gọi nhau ới ới như không hề biết đến chiến tranh là gì. Tôi đi dọc theo đoàn xe, hỏi thăm may ra có tìm được cha mẹ anh em. Trời dần tối, những bếp lửa lập lòe nấu ăn bên đường, như những đóm ma trôi gọi hồn dân lành trong cuộc chiến bất nhân và vô nghĩa.

Tiếng Thiếu tá Thọ lôi tôi về thực tại:

- Lệnh cấp trên phải di tản ngay đêm nay. Các anh em chuẩn bị 6 giờ rưỡi lên đường, tôi sẽ đích thân dẫn các anh em theo đường rừng đi tới Khánh Dương. Tối đó sẽ có GMC đưa anh em vào Nha Trang. Tôi phụ anh Bùi Xuân Đình soạn chiếc ba lô của anh, bỏ lại gạo và

những gì không thật cần thiết, chỉ giữ hai gói khoai dẻo và vài bịch gạo sấy ăn đường. Nhìn qua phòng làm việc của quận trưởng, vóc dáng nhỏ con của Đại tá Võ Ân vẫn ngồi bình thản trên salon, toán lính của anh đã đến trước cửa, nhấp ngụm trà nóng, anh đứng bật dậy chào mọi người, chúc bình an rồi thoăn thoắt rời khỏi trại, như coi nơi đây chỉ là trạm dừng chân phút chốc. Tôi thần thờ đứng dậy nhìn theo bóng anh thoắt ẩn thoắt hiện giữa đám quân nhân, rồi vụt biến mất nhanh chóng qua một khúc cua. Tiếc mãi chưa được hỏi anh điều gì về diễn biến của trận đánh anh hùng thoáng nghe kể lại.

Cuộc sống sau năm 1975 ở quê nhà nhiều tủi nhục, nhiều ước ao bỏ xứ. Mọi chuyện xưa Ban Mê tưởng chừng đã thành đồng tro tàn bay theo gió.

Thật tình cờ, một buổi sáng cuối năm 1990, tôi gặp lại khuôn mặt “quen lắm” của anh Võ Ân ở chợ Trương Minh Giảng Saigon, tôi bạo dạn lại gần chào anh.

- Chào “ông thầy”. ông thầy khỏe không ?
- Cảm ơn, tau cũng khỏe, mi ở 53 ?
- Dạ không, em trước ở Đài phát thanh Ban Mê Thuật, có gặp anh ở chi khu Phước An ngày cuối.
- Vậy à, giờ làm gì ?
- Em nghe nói anh đi “học tập” cũng lâu lắm.
- Ồ ! Mười mấy cuốn, ngoài Bắc.
- Anh bán hàng ở đây ?
- Tau phụ bả bán mấy phụ tùng xe đạp này nè, ráng qua ngày chờ đi.
- Anh uống với em ly cà phê !

Trong lúc cời lòng tâm sự với anh trong góc quán cóc, máu “phóng viên” trong tôi bỗng nổi lên, tôi liền thỏ thẻ hỏi anh:

- Kỳ đó mà đủ đồ chơi chắc anh chơi tới bến ?
- Thôi chuyện cũ rồi, nhắc chi, đời còn dài ...

Tôi đi Mỹ năm 1992, đến định cư ở Denver, thuộc tiểu bang Colorado là vùng cao nguyên nằm giữa nước Mỹ, tuy ở trên cao nguyên, nhưng Denver không có nhiều đồi núi, mà cũng tương đối bằng phẳng, chẳng khác gì cao nguyên Darlac. Vậy là ở Việt Nam cũng ở Ban Mê,

qua đây lại cũng ở Ban Mê nốt. Người Việt định cư ở đây không nhiều, chỉ chừng 10.000, nhưng tùm tùm vào dọc một khúc đường Federal, nơi có chợ Mê Kông, chợ Thái Bình Dương, văn phòng bác sĩ Trần Kim Điền, nha sĩ Trần Mộng Quý, có tiệm vàng Kim Anh của một cựu học sinh THBMT sau tôi 6 lớp...

Chỉ vài tháng sau, anh chị Đình – Thơ cũng từ BMT đến ở đây, chúng tôi bèn họp nhau tham gia làm một chương trình Truyền hình tiếng Việt, tuần phát hình một lần, làn sóng được một đài truyền hình tặng không. Người Việt ở đây đang khao khát nghe tiếng Việt, nên truyền tai nhau đón coi dữ lắm, nhờ vậy nhiều người quen cũ nhận ra chúng tôi.

Hôm ấy, một anh Việt Nam hàng xóm chào tôi trước nhà, mời anh vào uống nước thăm hỏi mới biết anh là Nguyễn Phước Lai, Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng 1/53, mới qua định cư xứ Mỹ. Hỏi thăm về Đại tá Võ Ân, anh cho biết anh Võ Ân cũng đang ở Denver, nhưng vừa bị tai biến mạch máu não. Tôi quyết định dịp này phải hỏi anh kỳ được, về trận đánh đẽ đời của Trung đoàn 53, Sư đoàn 23 Bộ binh tại phi trường Phụng Dực. Nhờ anh làm cuộc hẹn, chúng tôi đến thăm anh Võ Ân trong căn hộ đơn sơ ven thành phố Denver đầy nhà chọc trời, giữa những đồ đạc cộc cạch của người mới đến định cư, anh có ngồi dậy, chúng tôi đỡ anh ra salon, anh có vẻ yếu lắm, giọng nói không còn dễ nghe, nhưng mắt anh sáng lên mỗi khi chúng tôi nhắc đến chiến địa năm xưa, những địa danh, những tên tuổi cũ.

Phụng Dực là tên của phi trường chính Ban Mê Thuật, nằm cách thị xã khoảng 7 km, trên đường đi Trung Hòa, Kim Châu, Lạc Thiện ... Phi trường được thành lập năm 1951 để có thể tiếp nhận các phi cơ cỡ lớn, với tên gọi phi trường Ban Mê Thuật.

Trước đó, người Pháp có lập một phi trường với phi đạo ngắn dành cho phi cơ nhỏ, nằm ngay bên trung tâm thị xã, nối với cây số ba, phục vụ cho các ông chủ đồn điền và quan chức, được đặt tên là phi trường Lạc Giao, sau này dành cho trực thăng và phi cơ thám thính nên gọi là phi trường L19.

Thời ấy, cao nguyên còn nhiều thú hoang, cọp, voi, tê giác, trâu rừng (min), cá sấu, chim phượng hoàng ... còn đầy dẫy, người dân sống quanh phi trường Ban Mê Thuật đều biết hàng đàn chim phượng hoàng mỏ cứng mấy chục con ngày nào cũng quanh quần kiếm ăn gần

phi trường, chúng dạn dĩ đến nỗi người đến đuổi cũng không sợ, chỉ chao lên mấy bước lại đáp xuống gần đó trên phi đạo.

Năm 1957, Tổng thống Ngô Đình Diệm đến khai mạc hội chợ Ban Mê Thuột, khi máy bay hạ cánh xuống phi trường, ông thấy một đàn chim lớn bay lên. Tổng thống Diệm hỏi chúng là loài chim gì mà to lớn thế,

- Dạ thưa cụ, chim phượng hoàng.

- À, chim phụng, chim phụng bay lên, vậy thì đặt tên phi trường này là "phụng dực"

Phi trường mang tên Phụng Dực là từ đó.

Trung đoàn 53 BB đến đóng quân tại B50 gần bên phi trường Phụng Dực vào đầu tháng 3 năm 1975, Đây là một căn cứ có chu vi trên một cây số, trước đây là một trại Lực lượng Đặc biệt của Mỹ nên công sự được xây cất rất kiên cố, có tất cả 11 hầm đủ sức chịu đựng được đạn pháo 130 ly, xung quanh có xếp bao cát cao làm thành những ụ chiến đấu cá nhân. Ngoài xa là một vòng đai hàng rào kẽm gai nhiều lớp bao bọc.

Thực ra Trung đoàn đến Phụng Dực để dưỡng quân sau trận Dak Song dữ dội vùng biên giới Việt - Miên gần Đức Lập. Tại đây luân phiên chỉ một Tiểu đoàn trấn đóng cùng Bộ chỉ huy Trung đoàn, hai Tiểu đoàn khác phải hành quân bảo vệ lãnh thổ, chống lại các cuộc tấn công giành dân lấn đất liên tục của cộng quân, dù hai bên đã ký Hiệp định đình chiến Paris ngày 27/01/1973.

Trưa ngày 10/03/1975 cùng lúc với trận cường tập vào thị xã BMT, Trung Đoàn 25 chính qui BV tấn công Phụng Dực, nhưng Trung tá Võ Ân, Trung đoàn trưởng 53 BB, chỉ với một tiểu đoàn 3/53, nhờ các công sự vững chắc, đã chống trả rất anh dũng các đợt tấn công bằng xe tăng T54, đại pháo 122 ly và 130 ly của địch, cộng quân đã bị đánh bại phải rút lui bỏ lại trận địa gần 200 xác, 4 chiếc T54 bị cháy cùng nhiều vũ khí.

Ngày 12 tháng ba, Sư Đoàn 320 BV củng cố xong vị trí chiếm được tại thị xã Ban Mê Thuột, bắt đầu tiếp tục tấn công vào phi trường Phụng Dực. Trung tá Ân ban lệnh cố thủ và chỉ thị cho các binh sĩ tiết kiệm đạn dược, anh ra lệnh cho thu nhặt súng đạn B40, B41 của địch, bắn cháy thêm nhiều chiến xa của cộng quân.

Ngày 14 tháng ba, trong lúc bay chiếc phi cơ nhỏ U 17 để trực tiếp điều quân, Thiếu tướng Phạm Văn Phú qua máy truyền tin liên lạc, đã thông báo đặc cách mặt trận cho anh lên Đại tá, vị Đại tá duy nhất của các sĩ quan khóa 12 Thủ Đức.

Ngày 15 tháng ba, địch tung thêm Sư Đoàn 316 vào trận địa, chuẩn bị cho đợt tấn công cuối cùng, dứt điểm tuyến phòng thủ đã toi tả của Trung đoàn 53. Đại tá Võ Ân cùng đồng đội vẫn không nao núng, đánh một trận thật đẹp để đời.

Đến khi phi vụ thả dù tiếp tế cuối cùng vì phòng không địch quá rát, đã thả từ độ cao rất lớn, rơi quá xa vị trí, đến tận hồ Trung tâm thực nghiệm, lương thực và đạn dược đều đã cạn kiệt. Cùng lúc có lệnh từ Sư đoàn, buộc đơn vị rời khỏi căn cứ. Những chiến sĩ Trung đoàn 53 đành phân tán trong bóng đêm, bỏ lại sau lưng trận chiến anh hùng trong lịch sử Ban Mê.

Viết nhân 40 năm trận Phụng Dục.

Tưởng nhớ và kính tặng hương hồn Đại tá Võ Ân Trung đoàn trưởng , trung đoàn 53 ./.

https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=1804421509782219&id=100006431626385

Nguồn: <http://gardprint.blogspot.com.au/2015/03/phung-duc-tran-anh-e-oi.html>

www.vietnamvanhien.net